

BÀI 6

CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của văn bản.
- Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai VB theo trật tự thời gian.
- Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp).
- Bước đầu biết viết VB thông tin thuật lại một sự kiện.
- Kể được một truyền thuyết.
- Tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh minh hoạ về các truyền thuyết *Thánh Gióng*; *Sơn Tinh, Thủy Tinh*; phim tư liệu, tranh ảnh về các truyền thuyết, lễ hội.
- Sơ đồ, bảng biểu minh hoạ cốt truyện, dàn ý.
- Phiếu học tập.
- Phương tiện kĩ thuật: máy tính, máy chiếu, màn chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. THÁNH GIÓNG (3 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

Mục tiêu:

- Xác định chủ đề bài học thông qua các văn bản đọc hiểu, nêu bật đặc điểm của một nhóm truyền thuyết tiêu biểu (truyện kể về những người anh hùng).
- Khám phá *Tri thức Ngữ văn*: định nghĩa về truyền thuyết, một số yếu tố của truyền thuyết: nhân vật chính, cốt truyện, lời kể, yếu tố kì ảo.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu Giới thiệu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề. – GV yêu cầu HS xác định thể loại của các VB đọc chính. 	<ul style="list-style-type: none"> – 1 HS đọc nhan đề bài học, lời đề từ, nội dung giới thiệu bài học. – Trình bày cách hiểu của mình về chủ đề. – Nêu thể loại của các VB đọc chính. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được chủ đề bài học: <i>Chuyện kể về những người anh hùng.</i> + Nhấn mạnh vị trí trung tâm, năng lực nổi trội của các anh hùng trong truyền thuyết về lịch sử xa xưa của dân tộc, đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ mật thiết giữa người anh hùng với cộng đồng. + Truyền thuyết về người anh hùng là sản phẩm từ kí ức của cộng đồng. – Thể loại VB đọc: truyền thuyết. – Khái quát được <i>Tri thức Ngữ văn</i> và hiểu các nội dung của sơ đồ tư duy truyền thuyết:
<p>2. Khám phá Tri thức Ngữ văn</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc trưng của thể loại truyền thuyết. → Đưa ra sơ đồ tư duy về truyền thuyết. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc thầm phần <i>Tri thức ngữ văn</i>. – Thảo luận nhóm 4 HS: Kể tên một số truyền thuyết đã học và liên hệ với phần <i>Tri thức Ngữ văn</i> vừa đọc; hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1</i>. 	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; text-align: center;">TRUYỀN THUYẾT</div> <ul style="list-style-type: none"> – Định nghĩa – Nhân vật – Cốt truyện – Lời kể – Yếu tố kì ảo

- GV gọi các nhóm trình bày ý kiến.
- GV nhận xét và thống nhất nội dung.


- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.

- Chọn được một truyền thuyết và chỉ ra được các yếu tố cơ bản của truyền thuyết đó.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Truyền thuyết:	
1. Tóm tắt cốt truyện	
2. Nhân vật chính	
3. Lời kể	
4. Yếu tố kì ảo	

HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu: Khởi gợi hứng thú cho HS qua việc xem phim tư liệu, tranh ảnh về những người anh hùng trong đời thường.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>- GV tổ chức cho HS xem phim tư liệu, tranh ảnh về những người anh hùng trong đời thường và chia sẻ cảm nhận.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh hoặc phim tư liệu về người anh hùng. - Chia sẻ cảm xúc về người anh hùng trong đời thường. - Giới thiệu ngắn về người anh hùng trong lòng em. 	<p>- Chia sẻ được những cảm xúc, suy nghĩ chân thành về người anh hùng: <i>những người được ngưỡng mộ vì có phẩm chất cao cả hay thành tích phi thường, giúp ích cho nhiều người...</i></p>

HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản**Mục tiêu:**

- Đọc với ngữ điệu phù hợp với nội dung từng phần của văn bản.
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ khó.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS đọc: + Xác định chiến lược đọc. + GV đọc mẫu phần đầu VB. + GV cho HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc thầm; nêu chiến lược đọc. – 3 HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được chiến lược đọc là <i>hình dung, theo dõi, tưởng tượng</i>. – Biết cách đọc, giọng đọc, ngữ điệu đọc phù hợp với diễn biến sự việc, đặc điểm nhân vật.
<p>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS tìm hiểu nghĩa từ ngữ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <i>sứ giả, áo giáp, khô ngô, phúc đức,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nghĩa của từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang. – Hiểu được bản kể trong SGK chỉ là một trong nhiều bản kể về người anh hùng Thánh Gióng.
<p>3. Tìm hiểu các dị bản khác</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về các dị bản của truyền thuyết <i>Thánh Gióng</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu ngắn gọn các bản kể khác nhau: + Bản kể trong <i>Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam</i> của Nguyễn Đồng Chi. + Bản kể trong sách <i>Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập 1 – Văn học dân gian</i> của Phong Châu. 	

HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản**Mục tiêu:**

- Xác định được chủ đề của truyện.
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại truyền thuyết: tình huống điển hình của cốt truyện, các chi tiết tiêu biểu, nhân vật có tính biểu trưng cho ý chí và sức mạnh của cộng đồng, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường kì ảo...
- Biết nhận xét, đánh giá về một số thủ pháp nghệ thuật nhằm tô đậm tính xác thực của câu chuyện trong lời kể truyền thuyết.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập								
<p>1. Tìm hiểu sự ra đời kì lạ của Gióng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc câu hỏi 1. SGK tr. 9 và xác định yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bối cảnh câu chuyện. - GV giới thiệu dị bản khác để HS hiểu thêm về bối cảnh của câu chuyện. - GV hướng dẫn HS thảo luận về sự ra đời kì lạ của Gióng. - GV gọi các nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu hỏi và xác định yêu cầu. - 1 HS đọc 2 đoạn đầu văn bản. - Nêu bối cảnh câu chuyện. - Thảo luận theo cặp và hoàn thành <i>Phiếu học tập số 2</i>. - Đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được bối cảnh của câu chuyện: + Thời gian: đời Hùng Vương thứ sáu. + Địa điểm: làng Phù Đổng. + Hoàn cảnh: giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta... cứu nước. → Đất nước đối diện với mối lâm nguy, thử thách to lớn: đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi. → Đòi hỏi phải có những cá nhân kiệt xuất, những người tài giỏi xuất hiện. - Nêu được chi tiết và ý nghĩa về sự ra đời kì lạ của Gióng: <i>Bà mẹ ra đồng, ướm thử vết chân to, lạ mà mang thai; mười hai tháng sau sinh ra một em bé mặt mũi rất khôi ngô; ba tuổi chẳng biết nói cười, chỉ biết nằm im một chỗ.</i> → Mô-típ ra đời kì lạ, khác thường là đặc điểm truyền thuyết kể về người anh hùng (<i>ra đời một cách khác thường, kì lạ - lập nên những chiến công phi thường</i>). 								
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2										
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 50%;">Sự ra đời của Gióng</th> <th style="width: 50%;">Ý nghĩa</th> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>		Sự ra đời của Gióng	Ý nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa biểu trưng của chi tiết gắn liền với đặc trưng của thể loại truyền thuyết: + <i>Tiếng nói đầu tiên</i>: tiếng nói nhận nhiệm vụ đánh giặc - thể hiện ý thức đánh giặc cứu nước, cứu dân của Thánh Gióng (<i>sứ mệnh của người anh hùng</i>).
Sự ra đời của Gióng	Ý nghĩa									
.....									
.....									
.....									
<p>2. Tìm hiểu cảnh Thánh Gióng đánh tan giặc Ân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: Tái hiện cảnh Thánh Gióng đánh tan giặc Ân (<i>từ đoạn Gióng cất tiếng nói đến khi đánh tan giặc, bay về trời</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Một nhóm HS diễn cảnh Thánh Gióng đánh giặc Ân. 									

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành *Phiếu học tập số 3*.
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV đánh giá và chốt ý kiến.

- Thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ.
- Đại diện một số nhóm trình bày. Mỗi nhóm trình bày một nội dung.

+ *Bà con góp gạo nuôi Gióng lớn*: Sự mong mỏi, khát khao của nhân dân có sức mạnh để giết giặc bảo vệ đất nước; tình đoàn kết, sự đồng lòng của nhân dân trong đánh giặc.

+ *Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ*: Gióng lớn nhanh một cách kì lạ, đáp ứng yêu cầu đánh giặc cứu nước.

+ *Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngã rạ...*: Các vũ khí bằng sắt đã được thần kì hoá – mang ý nghĩa biểu tượng, ca ngợi thành tựu văn minh kim loại của người Việt cổ ở thời đại Hùng Vương. Roi sắt gãy, Thánh Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc: Gióng đánh giặc không chỉ bằng vũ khí mà còn bằng cả cỏ cây của đất nước, bằng những gì giết được giặc.

→ Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng: Hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước – Gióng mang trong mình sức mạnh của cả cộng đồng ở buổi đầu dựng nước.

- Trình bày được các dấu tích còn lại: *bụi tre đặng ngà, ao hồ, làng Cháy* cho thấy nhân dân ta luôn tin rằng Thánh Gióng là người anh hùng có thật và tự hào sức mạnh thần kì của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Chi tiết	Ý nghĩa
a. Câu nói của chú bé “Ông về tâu với vua... lũ giặc này”
b. Bà con hàng xóm vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé lớn khôn.
c. Chú bé vươn vai trở thành một tráng sĩ oai phong, lẫm liệt.
d. Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngã rạ...
e. Tráng sĩ đánh giặc xong cưỡi áo giáp bỏ lại và bay về trời.
f. Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng.

3. Tìm hiểu những dấu tích còn lại

- GV cho HS đọc câu hỏi 6, SGK tr. 9.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.
- GV mời các nhóm trình bày.

- Đọc câu hỏi.
- Trao đổi nhóm đôi.
- 2 nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét và thống nhất nội dung. <p>4. Xác định chủ đề truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân, xác định chủ đề của truyện. - GV nhận xét, chốt nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Suy nghĩ và nêu chủ đề truyện. Các HS khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề truyện thể hiện sự ngợi ca, tôn vinh của nhân dân đối với các thành tựu của tiền nhân trong lịch sử.
--	---	--

HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Viết được đoạn văn về một hình ảnh hay hành động của Thánh Gióng đã để lại ấn tượng sâu sắc.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập																		
<p>1. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài viết. - GV hướng dẫn HS nội dung viết. - GV cho HS thực hành viết. <p>2. Đọc đoạn văn và nhận xét, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đoạn văn. - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xác định yêu cầu. - Nêu nội dung viết. - Viết bài tại lớp. - Đọc bài viết của mình. - HS khác nhận xét, góp ý. - Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cảm nhận chân thực, xúc động về một hình ảnh, hoạt động của Thánh Gióng. + Kết nối hình ảnh, hành động đó với xã hội, đời sống hiện nay. - Viết được đoạn văn 5 – 7 câu theo yêu cầu. <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th colspan="3">Tiêu chí đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Dung lượng đoạn văn.</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Giới thiệu hình ảnh, hành động.</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh.</td> <td>4.0đ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Kết nối với xã hội, đời sống hiện nay.</td> <td>2.0đ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Diễn đạt mạch lạc.</td> <td>2.0đ</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí đánh giá			1	Dung lượng đoạn văn.	1.0đ	2	Giới thiệu hình ảnh, hành động.	1.0đ	3	Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh.	4.0đ	4	Kết nối với xã hội, đời sống hiện nay.	2.0đ	5	Diễn đạt mạch lạc.	2.0đ
Tiêu chí đánh giá																				
1	Dung lượng đoạn văn.	1.0đ																		
2	Giới thiệu hình ảnh, hành động.	1.0đ																		
3	Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh.	4.0đ																		
4	Kết nối với xã hội, đời sống hiện nay.	2.0đ																		
5	Diễn đạt mạch lạc.	2.0đ																		